

Số: 04/2019/QĐST-DS

Vĩnh Bảo, ngày 26 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Ông Hoàng Đức Vịnh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Trương Thị Thúy – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
tham gia phiên họp:*** Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo mở
phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số
29/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định mở phiên họp số
29/QĐST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2019:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Văn Ng; nơi cư trú: Khu phố 3/2, thị trấn VB, huyện VB,
thành phố Hải Phòng;

- Bà Nguyễn Thị V; nơi cư trú: Thôn 5, xã VT, huyện VB, thành phố Hải
Phòng.

NỘI DUNG VỤ VIỆC:

Theo đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự ngày 01 tháng 8 năm 2019,
ông Nguyễn Văn Ng và bà Nguyễn Thị V trình bày:

Vợ chồng kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại
Ủy ban nhân dân xã Việt Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng năm 1995.
Do vợ chồng chung sống không hòa thuận hạnh phúc nên ngày 26 tháng 9 năm
2017, ông Ng và bà V ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự
thỏa thuận của các đương sự số 170/2017/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân
huyện Vĩnh Bảo. Theo nội dung quyết định thì tài sản chung của vợ chồng hai bên
thỏa thuận. Tuy nhiên, do không thỏa thuận được nên ngày 05 tháng 7 năm 2019,
ông Ng có đơn đề nghị Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn.

Sau khi hòa giải tại Trung tâm hòa giải, đối thoại huyện Vĩnh Bảo, ông Ng và bà V thống nhất vợ chồng có các tài sản chung sau ly hôn, cụ thể như sau: Tiền sửa chữa nhà; tiền xây lán trước nhà; 01 xe máy, 01 giàn máy Karaoke và công trình phụ khép kín. Tổng trị giá tài sản chung của ông Ng và bà V thỏa thuận là 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng; đối với diện tích 240m² đất tại thửa đất số 1835, tờ bản đồ số 07, tọa lạc tại thôn Liễu Kinh, xã Việt Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng được UBND huyện Vĩnh Bảo cấp ngày 01 tháng 4 năm 1997, mang tên bà Nguyễn Thị V thuộc quyền sử dụng của bà Nguyễn Thị V. Ông Ng và bà V thỏa thuận; bà V phải thanh toán giá trị chênh lệch các tài sản chung nêu trên cho ông Ng là 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng; bà V được quyền sở hữu các tài sản trên.

Về lệ phí Tòa án: Vợ chồng thỏa thuận giao cho **ông Ng** chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thỏa thuận chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn.

Nay, ông Ng và bà V cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải của Trung tâm hòa giải đối thoại huyện Vĩnh Bảo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và của Kiểm sát viên tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo nhận định.

[1] Ông Nguyễn Văn Ng và bà Nguyễn Thị V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Việt Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng năm 1995. Do vợ chồng chung sống không hòa thuận hạnh phúc nên ngày 26 tháng 9 năm 2017, ông Ng và bà V ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 170/2017/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo. Theo nội dung quyết định thì tài sản chung của vợ chồng hai bên thỏa thuận. Tuy nhiên, do không thỏa thuận được nên ngày 05 tháng 7 năm 2019, ông Ng có đơn đề nghị Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn. Nên, yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn là có căn cứ.

[2] Sau khi hòa giải tại Trung tâm hòa giải, đối thoại huyện Vĩnh Bảo, ông Ng và bà V thống nhất vợ chồng có các tài sản chung sau ly hôn, cụ thể như sau: Tiền sửa chữa nhà; tiền xây lán trước nhà; 01 xe máy, 01 giàn máy Karaoke và công trình phụ khép kín. Tổng trị giá tài sản chung của ông Ng và bà V thỏa thuận là 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng; đối với diện tích 240m² đất tại thửa đất số 1835, tờ bản đồ số 07, tọa lạc tại thôn Liễu Kinh, xã Việt Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng được UBND huyện Vĩnh Bảo cấp ngày 01 tháng 4 năm 1997, mang tên bà Nguyễn Thị V thuộc quyền sử dụng của bà Nguyễn Thị V. Ông Ng và bà V thỏa thuận; bà V phải thanh toán giá trị chênh lệch các tài sản chung nêu trên

cho ông Ng là 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng; bà V được quyền sở hữu các tài sản trên. Xét thấy, sự thỏa thuận của ông Ng và bà V về chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn được ghi trong Biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2019 và kết quả phiên họp ngày 26 tháng 8 năm 2019, là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ vào Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thỏa thuận về chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn giữa ông Nguyễn Văn Ng và bà Nguyễn Thị V

[3] Về lệ phí Tòa án: Ông Ng và bà V thỏa thuận: Ông Ng nhận chịu cả lệ phí thỏa thuận chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn theo quy định của pháp luật. Xét, thỏa thuận này phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào các điều 149; 212; 213; 370 và Điều 417 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 29/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2019, cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị V được quyền sở hữu và sử dụng 01 xe máy, 01 giàn máy Karaoke, nhà và các công trình trên diện tích 240m² đất tại thửa đất số 1835, tờ bản đồ số 07, tọa lạc tại thôn Liễu Kinh, xã Việt Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng do UBND huyện Vĩnh Bảo cấp ngày 01 tháng 4 năm 1997 mang tên bà Nguyễn Thị V.

- Bà Nguyễn Thị V phải có nghĩa thanh toán giá trị chênh lệch các tài sản trên cho ông Nguyễn Văn Ng là 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn Ng nhận chịu 300.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự. Ông Ng đã nộp đủ 300.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự theo biên lai thu số 0007799 ngày 01 tháng 8 năm 2019, của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Đức Vịnh